

Bản án số: 39/2024/HS-ST  
Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hằng.

*Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Ngọc Diệp
- Bà Vương Kim Tám
- Ông Hồ Trung Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lý Mí L;** Sinh ngày: 01/11/1985 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Diêu M (đã chết) và con bà Tẩn San M1 (đã chết); có chồng là Tẩn Yêu P - sinh năm 1982 (đã chết), có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 07/10/2023; Tạm giam từ ngày 15/10/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Lý Mí L:* Ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1953; Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ. “Có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2023, Lý Mí L gặp 01 người đàn ông, dân tộc Mông, không quen biết tại xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Người đàn ông này đặt vấn đề thuê Lai vận chuyên ma túy từ huyện N, tỉnh Điện Biên đến huyện S, tỉnh Lai Châu. Đến đầu tháng 10/2023, người đàn ông này tiếp tục gặp L tại khu vực chợ N, thuộc xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Khi gặp nhau, L và người đàn ông này thống nhất ngày 06/10/2023, L sẽ nhận ma túy tại khu vực xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên để vận chuyển đến thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu giao cho người nhận, tiền công là 20.000.000 đồng. L nói với người đàn ông ngày 06/10/2023 L sẽ về nhà nên sẽ vận chuyên ma túy về luôn. Người đàn ông dân tộc Mông hẹn L trưa ngày 06/10/2023 gặp nhau tại đường từ xã N đi xã V, huyện N để giao nhận ma túy, L đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 06/10/2023, L đi bộ từ khu vực bản S, xã N theo đường liên xã, từ xã N đi xã N1. L đi được khoảng 5 km thì gặp người đàn ông thuê L vận chuyên ma túy đang ngồi trên 01 chiếc xe máy chờ ở cạnh đường. Khi gặp nhau người đàn ông này đưa cho L 01 bao nylon màu trắng trong suốt đựng dây khoai lang và nói: *“Trong này có 02 bánh Heroine, ít hồng phiến, mấy cục thuốc đen”*. L mở bao nylon ra kiểm tra thì thấy bên trong ngoài dây khoai lang còn có 02 bánh Heroine; 01 chiếc tất màu đen bên trong có 09 gói Heroine; 02 túi Methamphetamine và 03 túi nylon đựng 05 cục nhựa thuốc phiện. L buộc miệng bao nylon có chứa ma túy lại rồi vác về cất giấu cạnh đường thuộc bản S, xã N, huyện N. Sau đó, L ăn cơm tại nhà người quen tên Phùng A X và hái mấy quả bưởi tại nhà X cho vào bao xác rắn màu đỏ để ăn; L mang bao tải đựng bưởi đi bộ đến chỗ cất giấu bao nylon đựng ma túy rồi mang 2 bao này xin đi nhờ xe của người qua đường đến khu vực trung tâm xã N để đón xe khách về huyện S. Do xe khách đông không nhận thêm người, lúc đó L có gặp 02 người phụ nữ đang chờ xe, L có nghe 02 người đó nói sẽ thuê xe taxi để đi ra Km45, Quốc lộ D thuộc xã P1, huyện N, tỉnh Điện Biên nên L xin đi cùng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L lên xe khách, biển kiểm soát 27F-000.69 của nhà xe H3, chạy tuyến M - Bắc Giang, L đưa bao xác rắn màu đỏ đựng quả bưởi cùng bao nylon màu trắng có chứa dây khoai lang và ma túy cho phụ xe để ở cốp để hàng của xe khách. Hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi xe khách đi đến K, Quốc lộ D, thuộc tổ dân phố A, thị trấn M2, huyện M2, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác theo Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Đ chủ trì phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ, Công an thị xã M3, Công an huyện M2 yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang đối với Lý Mí L, thu giữ trong bao nylon màu trắng của L 02 bánh dạng hình hộp chữ nhật; 01 chiếc tất màu đen bên trong có 09 gói chất bột màu trắng; 02 túi chứa các viên nén màu hồng và 03 túi nylon đựng 05 cục nhựa màu nâu đen. L khai nhận số vật chứng bị thu giữ là Heroine, hồng phiến và thuốc phiện.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định (BL 52, 53) đã xác định: Tổng khối lượng số chất bột màu trắng nghi Heroine =

675,1 gam, đã trích 11 mẫu với khối lượng = 10,5 gam gửi giám định chất ma túy, khối lượng còn lại = 664,6 gam; Tổng khối lượng các viên nén màu hồng, bề mặt các viên nén có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp = 31,9 gam, đã trích 02 mẫu với khối lượng = 0,6 gam gửi giám định chất ma túy, khối lượng còn lại 31,3 gam; Tổng khối lượng chất dẻo màu nâu nghi thuốc phiện = 786 gam, đã trích 05 mẫu với khối lượng = 15,4 gam gửi giám định chất ma túy, khối lượng còn lại = 770,6 gam.

*Tại bản Kết luận giám định số: 1495/KL-KTHS, ngày 15/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:*

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lý Mí L gồm 675,1 gam chất bột màu trắng; 31,9 gam các viên nén màu hồng; 786 gam chất dẻo màu nâu đen.

- 11 (mười một) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý Mí L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine (H).

- 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý Mí L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- 05 (năm) mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý Mí L gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện.

*Tại bản Kết luận giám định số: 1518A//KL-KTHS, ngày 23/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:*

- Trên các đối tượng mẫu cần giám định phát hiện 15 (mười lăm) dấu vết đường vân, ký hiệu từ 1 đến 15. Trong đó có 10 (mười) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, ký hiệu: 2,3,4,5,6,7,8,9,10,15; 05 (năm) dấu vết đường vân còn lại không đủ yếu tố giám định.

- Dấu vết đường vân ký hiệu 2 với dấu vân tay in ở ô ngón nhẫn phải trên mẫu so sánh, ký hiệu M; dấu vết đường vân ký hiệu 3 với dấu vân tay in ở ô ngón giữa phải trên mẫu so sánh, ký hiệu M; dấu vết đường vân ký hiệu 4,8 với dấu vân tay in ở ô ngón út trái trên mẫu so sánh, ký hiệu M; dấu vết đường vân ký hiệu 5,9 với dấu vân tay in ở ngón nhẫn trái trên mẫu so sánh, ký hiệu M; dấu vết đường vân ký hiệu 6 với dấu vân tay in ở ô ngón giữa trái trên mẫu so sánh, ký hiệu M; dấu vết đường vân ký hiệu 7, 10 với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ trái trên mẫu so sánh, ký hiệu M là dấu vân tay của cùng một người.

- Dấu vết đường vân ký hiệu 15 với dấu vân tay in trên danh bản, chỉ bản mẫu so sánh, ký hiệu M không phải là dấu vân tay của cùng một người.

Tại cơ quan điều tra, bà Lò Thị Ngọc S, bà Lò Thị H trình bày: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, bà S và bà H đón xe ô tô khách tại khu vực ngã ba thuộc bản N, xã N thì gặp Lý Mí L được 01 người nam giới điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ không rõ biển số chở đến cùng 01 bao nilon màu trắng trong suốt nhìn qua thấy bên trong chứa dây khoai lang và 01 bao xác rắn màu đỏ. Người nam giới cùng L chuyên 02 bao từ xe mô tô xuống rồi đi về. Khoảng 13 giờ 01 xe khách chạy tuyến N1 - Đ đi qua vị trí của S, H và L nhưng do xe

đồng nên bà H đã gọi điện cho Lò Đức H1 điều khiển xe ô tô chở S, H đến khu vực K, Quốc lộ D thuộc xã P, huyện N để tiếp tục đón xe khách. Khi H1 đến đón S, H tại khu vực ngã ba xã N thì L xin đi cùng, H1 đồng ý. H cùng L vận chuyển bao nilon chứa dây khoai lang và bao xác rắn màu đỏ lên thùng xe ô tô bán tải của H1, H1 cũng đứng trên thùng xe ô tô để kéo 02 bao vào thùng xe. Sau đó H1 điều khiển xe ô tô chở S, H, L đến K, Quốc lộ D để đón xe khách. Khi đến K, Quốc lộ D, H1 và L chuyển 02 bao từ thùng xe xuống; Lý Mí L đã đưa cho H1 150.000 đồng tiền xe. Khoảng 16 giờ ngày 06/10/2023 thì xe ô tô khách biển số 27F-000.69 (nhà xe H3) chạy tuyến M4 - B đi đến vị trí của S, H và L đang chờ. Phụ xe Sìn Văn N1 cùng Lý Mí L chuyển bao nilon chứa dây khoai lang và bao xác rắn màu đỏ vào trong cốp xe khách. Sau khi lên xe, L ngồi cạnh vị trí ghế lái xe. Khi xe ô tô khách đi đến K, Quốc lộ D thuộc tổ A, thị trấn M2, huyện M2 thì tổ công tác qua kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang đối với Lý Mí L, thu giữ trong bao nilon màu trắng của L 675,1 gam Heroine; 31,9 gam Methamphetamine và 786 gam thuốc phiện.

Ông Lò Đức H1 trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, chị họ là Lò Thị H gọi điện cho ông bảo ông lấy xe ô tô chở chị ra khu vực K, Quốc lộ D để đón xe khách đi Phú Thọ. Đến nơi H1 gặp chị H, chị S và 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi cũng đang đứng chờ xe khách, sau đó người phụ nữ xin đi cùng, ông đồng ý. Chị H cùng người phụ nữ vận chuyển 01 bao xác rắn màu đỏ và 01 bao nilon trong suốt chứa dây khoai lang lên thùng xe, ông H1 đứng trên thùng xe ô tô để kéo 02 bao lên thùng xe bán tải. Sau đó ông đưa 3 người đến Khu vực Km 45, Quốc lộ D, người phụ nữ đưa cho ông 150.000 đồng, sau đó ông điều khiển xe ô tô của mình quay về nhà.

Ông Sìn Văn N1 trình bày: Ông là phụ xe cho nhà xe H3 tuyến M - Bắc Giang. Khoảng 16 giờ xe ô tô biển kiểm soát 27F - 000.69 của nhà xe H3 tuyến M4 - B đi đến khu vực K, Quốc lộ D thuộc xã P1, huyện N thì gặp 03 người phụ nữ đang đứng đón xe. Khi xe dừng đón khách, ông cùng L đã chuyển đồ của L để vào ngăn chứa đồ của xe khách gồm có 01 bao xác rắn màu đỏ và bao nilon màu trắng trong suốt có chứa dây khoai lang. Khi lên xe, L ngồi ở hành lang giữa của xe, sau khi chuyển đồ vào ngăn chứa đồ thì không còn ai khác cầm, sờ và không có ai mở ra xem cho đến khi lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra tại khu vực K, quốc lộ D.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSĐB-P1 ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lý Mí L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Mí L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39/BLHS xử phạt bị cáo Lý Mí L tù chung thân; áp dụng khoản 5 Điều 250/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Tịch thu, tiêu hủy 664,6 gam Heroine; 31,3 gam Methamphetamine và 770,6 gam thuốc phiện (đã trừ mẫu gửi giám định).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu đỏ, 02 bao nilon màu trắng và các mảnh túi nilon màu hồng, trắng, xanh còn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại bàn phím bấm hiệu NOKIA màu đen (đã qua sử dụng); Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu VIVO màu xanh (đã qua sử dụng).

- Bị cáo Lý Mí L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện của bị cáo là dân tộc thiểu số, thiếu hiểu biết về pháp luật; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội để xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt tù để bị cáo có cơ hội cải tạo; Áp dụng khoản 5 Điều 250/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng điểm điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động.

Bị cáo Lý Mí L nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung gì lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận; Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo**

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Mí L đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Đầu tháng 10/2023, tại khu vực chợ N, thuộc xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, L gặp và nhận lời vận chuyển ma túy giúp một người đàn ông dân tộc Mông (L không biết tên, địa chỉ). Khi trao đổi, L và người đàn ông này thống nhất ngày 06/10/2023, L sẽ nhận ma túy tại khu vực xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên để vận chuyển đến thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu giao cho người nhận; Sau khi giao ma túy xong, người đàn ông dân tộc Mông sẽ trả tiền công cho L là 20.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 06/10/2023, L đi bộ theo đường từ xã N đi xã N1 thì gặp người đàn ông Mông đang chờ ở cạnh đường. Khi gặp nhau người đàn ông này đưa cho bị cáo 01 bao nylon màu trắng đựng dây khoai lang và nói trong bao có dấu ma túy, bị cáo mở ra kiểm tra thì thấy trong bao có 02 bánh Heroine; 01 chiếc tất màu đen bên trong có 09 gói Heroine, 02 túi Methamphetamine và 03 túi nylon đựng 05 cục nhựa thuốc phiện. Kiểm tra xong, bị cáo buộc miệng bao nylon lại, sau đó vận chuyển từ xã N đến K, Quốc lộ D thuộc xã P1, huyện N, tỉnh Điện Biên để đón xe khách đi về tỉnh Lai Châu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo lên xe khách, biển kiểm soát 27F-000.69, chạy tuyến M4 - B, còn bao nylon màu trắng có chứa dây khoai lang và ma túy L để ở cốp để hàng của xe khách. Hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi xe khách đi đến Km số 08, Quốc lộ D, thuộc tổ dân phố A, thị trấn M2, huyện M2, tỉnh Điện Biên thì tổ công tác qua kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang đối với Lý Mí L, thu giữ trong bao tải bằng nylon màu trắng của L 675,1 gam Heroine; 31,9 gam Methamphetamine và 786 gam thuốc phiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02), Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 52-53); Kết luận giám định 1495/KL-KTHS ngày 15/10/2023 (BL 56); Kết luận giám định 1518A/KL-KTHS ngày 23/10/2023 (BL 66); lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 179-185).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lý Mí L đã vận chuyển 675,1 gam Heroine; 31,9 gam Methamphetamine và 786 gam thuốc phiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 12/CT-VKSĐB-P1 ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lý Mí L là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:**

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

### **[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :**

Bị cáo Lý Mí L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

### **[4] Về hình phạt chính:**

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội cần

phải xử lý nghiêm minh, kịp thời. Căn cứ vào khối lượng ma túy thu giữ được, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[5] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[6] Xử lý vật chứng của vụ án:**

Áp dụng quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 664,6 gam Heroine; 31,3 gam Methamphetamine và 770,6 gam thuốc phiện (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 bao tải xác rắn màu đỏ; 02 bao nilon màu trắng; 01 hộp bìa cát tông được dán kín, xung quanh hộp được dán phủ bằng giấy trắng, các mép giấy được dán băng dính màu đỏ, trên giấy trắng có in chữ: “Giấy niêm phong 02 (hai) phần vỏ nilon dạng hình hộp chữ nhật, 02 (hai) túi nilon màu xanh, 09 (chín) mảnh nilon màu hồng, trắng, xanh, 02 (hai) túi nilon màu hồng, 01 (một) túi nilon màu trắng còn lại sau giám định theo Quyết định TCGĐ số 156 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

Đối với chiếc điện thoại bàn phím bấm hiệu NOKIA màu đen và chiếc điện thoại màn hình cảm ứng hiệu VIVO màu xanh vì chưa có đủ cơ sở kết luận đó là chiếc điện thoại bị cáo đã dùng để liên lạc, trao đổi về việc mua bán ma túy nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo về việc trả lại cho bị cáo Lý Mí L 02 chiếc điện thoại di động.

#### **[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do Bị cáo Lý Mí L không thuộc đối tượng được miễn án phí nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### **[8] Các vấn đề khác:**

Đối với người đàn ông dân tộc Mông thuê bị cáo vận chuyển bán ma túy do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch nên không đủ điều kiện điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lý Mí L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39/BLHS: Xử phạt bị cáo Lý Mí L tù chung thân; Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2023.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 hộp niêm phong được dán kín các mép, xung quanh hộp được dán phủ kín bằng giấy trắng. Một mặt hộp niêm phong có dán giấy in dòng chữ đánh máy: “Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định thu giữ của Lý Mí L, sinh năm 1985, trú tại khu phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. Bị Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 06/10/2023, hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy, tại khu vực tổ A, thị trấn M2, huyện M2, tỉnh Điện Biên. Vật chứng còn lại trong phong bì niêm phong gồm chất bột màu trắng nghi Heroine có tổng khối lượng = 664,6 g; Tổng khối lượng các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp = 31,3 g; Tổng khối lượng chất dẻo màu nâu nghi thuốc phiện = 770,6g. Các mặt còn lại của hộp niêm phong, tại mép dán có điểm chỉ vân tay trở phải của Lý Mí L cùng chữ ký, ghi rõ họ và tên của: Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Ngọc K1, Hoàng Xuân L1, Giàng A B và dấu niêm phong màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 bao tải xác rắn màu đỏ, bao đã qua sử dụng.

- 02 bao nilon màu trắng, bao đã qua sử dụng.

- 01 hộp bìa cát tông được dán kín, xung quanh hộp được dán phủ bằng giấy trắng, các mép giấy được dán băng dính màu đỏ, trên giấy trắng có in chữ: “Giấy niêm phong 02 (hai) phần vỏ nilon dạng hình hộp chữ nhật, 02 (hai) túi nilon màu xanh, 09 (chín) mảnh nilon màu hồng, trắng, xanh, 02 (hai) túi nilon màu hồng, 01 (một) túi nilon màu trắng còn lại sau giám định theo Quyết định TCGĐ số 156 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh



Điện Biên vụ bắt quả tang Lý Mí L, sinh năm 1985, cư trú tại khu phố A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. 02 dấu tròn đỏ của phòng K2 Công an tỉnh Đ và chữ ký ghi rõ họ tên của Đẩu Thành B1, Nguyễn Hữu Đ”.

**\* Trả lại cho bị cáo Lý Mí L:**

- 01 điện thoại bàn phím bấm hiệu NOKIA màu đen, điện thoại bị tróc sơn, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng, điện thoại bị tróc sơn, màn hình bị nứt, vỡ.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào ngày 30/01/2024).

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lý Mí L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lý Mí L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2024).

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I-TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh ĐB(PC 04; PV06);
- TTG Công an tỉnh ĐB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã (T/B);
- Cục THADS tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu: HSV A; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Thu Hằng**